TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện anh Nguyễn Đình H và người bị kiện chị Võ Thị Hà T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 08 năm 2025 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của anh Nguyễn Đình H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 08 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Anh Nguyễn Đình H, sinh ngày: 03/08/1996; Căn cước số: 042096008487, cấp ngày: 04/11/2022, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Người bị kiện*: Chị Võ Thị Hà T, sinh ngày: 10/09/1996; Căn cước số 042196015552, cấp ngày: 11/08/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Đơn khởi kiện về việc ly hôn (01 trang – Bản gốc); Giấy chứng nhận kết hôn (01 trang – Bản gốc); CCCD của người khởi kiện, người bị kiện (02 trang – Chứng thực bản sao đúng với bản chính); xác nhận thông tin nơi cư trú của người khởi kiện, người bị kiện (02 trang – Bản gốc); giấy khai sinh cháu Nguyễn Đình Đăng K, Nguyễn Bảo V, Nguyễn Đình Đăng N (03 trang – Chứng thực bản sao đúng với bản chính); đơn nguyện vọng cháu Nguyễn Đình Đăng K, Nguyễn Bảo V (01 trang – Bản gốc); biên bản ghi nhận ý kiến của các đương sự lựa chọn hòa giải và hòa giải viên (01 trang – Bản gốc); bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện (04 trang – Bản gốc); biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12-08-2025 (01 trang - Bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 08 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 08 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Võ Thị Hà T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con cái: Anh Nguyễn Đình H và chị Võ Thị Hà T thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2016 và cháu Nguyễn Đình Đăng N, sinh ngày 17 tháng 04 năm 2019 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao con chung là cháu Nguyễn Bản V1, sinh ngày 27 tháng 07 năm 2017 cho chị Võ Thị Hà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình H và chị Võ Thị Hà T thỏa thuận không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Võ Thị Hà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Anh Nguyễn Đình Huynh;
- Chị Võ Thị Hà Trang;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A - sinh ngày: 15/05/1997

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh(Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cũ)

Bị đơn: Anh Dương Mạnh C - sinh ngày: 22/01/1992

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh(Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cũ)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vân A và anh Dương Mạnh C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Vân A và anh Dương Mạnh C có 02 con chung cháu: Dương Thế B, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2018 và Dương Thùy C1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019. Chị Lê Thị Vân A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thế B, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Anh Dương Mạnh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thùy C1, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu C1 tròn 18 tuổi. Chị Lê

Thị Vân A và anh Dương Mạnh C không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, Chị Lê Thị Vân A và anh Dương Mạnh C được phép thăm nom con chung không ai ngăn cấm và cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Lê Thị Vân A và anh Dương Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Vân A và anh Dương Mạnh C thỏa thuận chị V2 anh nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng, chị Vân A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 000768, ngày 17 tháng 07 năm 2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Tĩnh. Nay chị Lê Thị Vân A được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Giám đốc, KT, T/tra và THA Toà án tỉnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS khu vực 2 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự:chị Anh, anh Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường